

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL
XÓP NHỰA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA
Năm 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100738312 (đăng ký thay đổi lần thứ 9)
do sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Tên tiếng anh: Hanel plastics joint stock company.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đ (Năm mươi tỷ đồng)

Địa chỉ: B15, đường CN 6, khu CN Sài Đồng B, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8753213

Fax: 0243.8752436

Email: info@hanelplastics.com.vn

Website: www.hanelplastics.com.vn

Mã cổ phiếu: HNP (upcom)

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa (sau đây viết tắt là Hanel Plastics) được thành lập ngày 09/12/1994, là một trong những Công ty cổ phần được thành lập sớm nhất tại thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Công ty 1990. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 5.5 tỷ đồng.

Đến nay, với 26 năm xây dựng và trưởng thành Công ty đã có 60 cán bộ công nhân viên có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học, 350 công nhân lành nghề và có kỹ thuật cao trong lĩnh vực sản xuất Xốp và Nhựa.

Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ công nhân viên trong Công ty, trong quá trình xây dựng và trưởng thành Hanel Plastics đã được tặng nhiều huân chương, bằng khen:

- Tháng 10 năm 2003 được tặng huân chương lao động hạng Ba.
- Tháng 11 năm 2003 được cấp chứng nhận ISO 9001 – 2000.
- Năm 2005 được tặng tặng cúp vàng “ISO chìa khoá hội nhập”.
- Năm 2006 nhận giải thưởng nhà cung cấp sản phẩm chất lượng tốt nhất của Công ty Canon Việt Nam.
- Tháng 5 năm 2007 được cấp chứng nhận ISO 14001-2004.
- Năm 2007 nhận giải thưởng nhà cung cấp sản phẩm chất lượng tốt nhất của Công ty LG electronic.
- Năm 2007 đến 2009 được nhận chứng chỉ nhà sản xuất theo tiêu chuẩn môi trường xanh của Công ty Canon Việt Nam.
- Năm 2009 được UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen vì đã đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009.
- Năm 2009 cũng là năm Công ty được tổ chức Jetro Nhật Bản đánh giá là một trong 100 doanh nghiệp hàng đầu trong ngành Công nghiệp phụ trợ.
- Năm 2010 Công ty được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tặng cờ danh hiệu đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2010.
- Năm 2011 Công ty được ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tặng cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2011”.
- Tháng 10/2012 Sản phẩm Nhựa của Công ty được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố Hà Nội.
- Năm 2012 Công ty được ủy ban nhân thành phố Hà Nội tặng bằng khen “Đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2012”.
- Ngày 11/03/2013 theo công bố bảng xếp hạng FAST 500 năm 2012 của Việt Nam Report và báo Vietnam Net, Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa nằm trong TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất của nền kinh tế Việt Nam.

- Công ty được báo Người Hà Nội bình chọn trong top 100 “thương hiệu phát triển bền vững” lần thứ 3 năm 2013.
- Năm 2014 với sự phấn đấu không ngừng nghỉ, vượt qua những ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Hanel Plastics đã liên tục đạt thành tích cao về mọi mặt trong 5 năm (2009 – 2014) và vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì.
- Năm 2015, Công ty nhận được cờ đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua thành phố Hà Nội. Theo công bố bảng xếp hạng của Việt Nam Report và báo Vietnam Net, Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa nằm trong TOP 500 doanh nghiệp triển vọng xuất sắc nhất của nền kinh tế Việt Nam.
- Năm 2016, Công ty được tặng cờ đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua thành phố Hà Nội. Công ty được cấp chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng ISO5001.
- Năm 2018, Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa được UBND thành phố Hà Nội cấp chứng nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đối với sản phẩm xếp Hanel và nhựa Hanel.
- Năm 2019, Công ty cổ phần Hanel xếp nhựa được VCCI cấp chứng nhận là doanh nghiệp bền vững năm 2019.

Quá trình hoạt động của Công ty:

- Ngày 09/12/1994 Công ty được thành lập theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 5.5 tỷ đồng. Cơ sở sản xuất đầu tiên là nhà máy Xốp tại Vĩnh Tuy, Hoàng Mai, Hà Nội.
- **Giai đoạn 1995 – 1996:** Đầu tư quy mô nhỏ với công nghệ hiện đại để sản xuất xốp bao bì cung cấp cho Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel).
- **Giai đoạn 1997 – 1999:** Trên cơ sở thiết bị hiện đại đã làm chủ công nghệ, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất xốp bao bì cho Hanel, các Công ty liên doanh của Hanel, sản xuất xốp khối cho ngành công nghiệp xây dựng.
- **Giai đoạn 2000 – 2002:**
- + Năm 2000 Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Nhựa cao cấp tại khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội. Công ty đã tiếp thu công nghệ hiện đại để sản

xuất các sản phẩm Nhựa cao cấp phục vụ cho ngành Công nghiệp điện tử, đồ gia dụng, thay thế hàng nhập khẩu.

- + Năm 2002 Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng, tăng năng lực sản xuất Xốp. Song song với việc sản xuất các sản phẩm Nhựa, Công ty đã chú trọng tạo dựng uy tín, thương hiệu, tích cực tìm kiếm thêm khách hàng cho các sản phẩm truyền thống. Tháng 10/2002 Công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Xốp tại Khu Công nghiệp Sài Đồng với tính năng hiện đại.

- **Giai đoạn 2003 – 2005:**

- + Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 11 tỷ đồng, tiếp tục đầu tư chiều sâu mở rộng nhà máy sản xuất xốp nhựa đưa năng lực sản xuất lên hơn 2.000 tấn sản phẩm/ năm.
- + Bên cạnh đó Công ty còn đầu tư sản xuất một số sản phẩm dân dụng như phao cứu sinh, mũ bảo hiểm xe máy, bồn tắm composite...

- **Giai đoạn 2006 đến năm 2007:** công ty đã tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng, toàn Công ty nỗ lực rất lớn trong việc thực hiện đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai nhiều dự án mới, áp dụng công nghệ tiên tiến tăng năng lực sản xuất Xốp và nhựa lên 3.000 tấn sản phẩm /năm.

- **Giai đoạn năm 2008 – 2009:** Đây là giai đoạn nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp khủng hoảng, Công ty gặp nhiều khó khăn do sản lượng sụt giảm, tình hình tài chính diễn biến phức tạp. Tuy nhiên Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp ứng phó kịp thời để tháo dỡ khó khăn vướng mắc, đưa Công ty vượt qua khủng hoảng đảm bảo việc sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định theo đúng định hướng, tạo điều kiện phát triển cho những năm tiếp theo. Năm 2009 Công ty đã đưa sản phẩm mới màng hút chân không vào sản xuất hàng loạt đáp ứng được nhu cầu cho khách hàng lớn trong ngành công nghiệp điện tử.

- **Năm 2010:** Công ty tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy Nhựa, xây dựng nhà máy Nhựa mới tại B5, đường CN 4 khu CN Sài đồng B, Long biên, Hà Nội để làm các sản phẩm mới cho Công ty Sam Sung Việt Nam, Việt Nam Airline và đa dạng hóa loại hình kinh doanh nhằm tăng doanh số, lợi nhuận.

- **Năm 2011:** Công ty tiếp tục đầu tư tăng năng lực sản xuất nhà máy Xốp đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng
- **Năm 2012:** là năm có nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất. Tuy nhiên với sự lãnh đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Công ty đã vượt qua khó khăn và tăng trưởng một cách ổn định, bền vững.
- **Năm 2013:** Là năm có sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các nhà cung cấp xốp, nhựa. Tuy nhiên, Công ty đã xây dựng được thương hiệu uy tín trong ngành công nghiệp phụ trợ, được các doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc đánh giá cao và nhận được nhiều đơn hàng. Công ty đã tiếp tục đầu tư tăng năng lực sản xuất nhà máy Nhựa đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.
- **Năm 2014:** Công ty đạt doanh số trên 348 tỷ đồng, xuất khẩu trên 12 triệu USD, lợi nhuận sau thuế trên 14,5 tỷ đồng và cổ tức là 17%.
- **Năm 2015:** Với sự phấn đấu không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đạt doanh số trên 350 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế trên 19 tỷ đồng.
- **Năm 2016:** Công ty đạt doanh thu và thu nhập khác 369,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế trên 21,1 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty đã hoàn tất việc đưa cổ phiếu của công ty giao dịch trên thị trường UPCOM (ngày đăng ký giao dịch đầu tiên (20/12/2016).
- **Năm 2017,** Công ty tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy xốp với sản lượng 3600 tấn/năm và 02 nhà máy nhựa với sản lượng 5000 tấn/năm, đổi mới công nghệ, tự động hóa quá trình sản xuất, phát triển thêm một số khách hàng mới, xây dựng thêm nhà máy bảo dưỡng, sửa chữa khuôn. Công ty đạt doanh số 413,375 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 22,159 tỷ đồng.
- **Năm 2018,** Công ty đạt doanh số 419,945 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 11,985 tỷ đồng.
- **Năm 2019,** do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Công ty đạt doanh số 370,010 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 13,867 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa và cấu kiện từ nhựa.

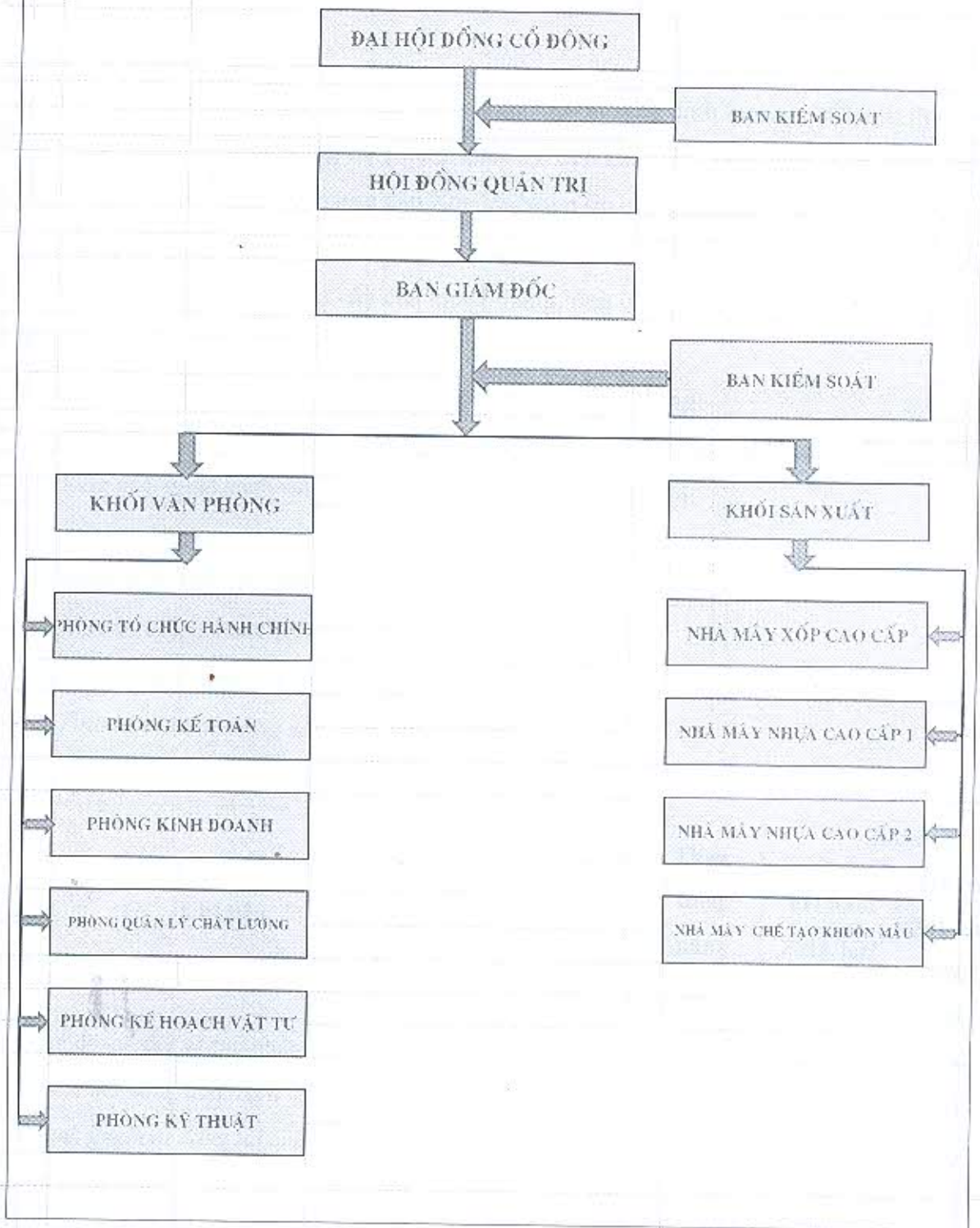
Địa bàn kinh doanh: Công ty có 04 nhà máy (02 nhà máy Nhựa, 01 nhà máy Xốp và 01 nhà máy khuôn mẫu) tại khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, gồm có: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất công ty. Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra kiểm soát các hoạt động quản trị và sản xuất kinh doanh của công ty. Ban giám đốc được HĐQT bầu ra điều hành các hoạt động của công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA



- Công ty mẹ: Công ty cổ phần Hanel.

4. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu:

Công ty cổ phần Hanel xộp nhựa luôn phát triển theo định hướng: “Đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại, xây dựng hệ thống quản lý tiên tiến, mở rộng sản xuất theo từng bước, phấn đấu trở thành nhà cung cấp Xốp và Nhựa tin cậy nhất trên toàn quốc”.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Luôn luôn đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đưa công ty tăng trưởng bền vững về mọi mặt.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Đáp ứng đầy đủ các quy định về môi trường, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, đóng góp ngân sách nhà nước, góp phần phát triển xã hội.

5. Các rủi ro

- Giá nguyên vật liệu đầu vào, giá nhân công, giá điện tăng.
- Lãi suất, tỷ giá biến động.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh	
					TH năm 2019/KH 2019	TH năm 2019/TH năm 2018
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	419.945	449.341	370.010	82,3%	88,1%
1.1	Doanh thu hàng hóa, dịch vụ	418.965	448.341	368.863	82,3%	88,0%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	694	700	720	102,9%	103,7%
1.3	Thu nhập khác	286	300	427	142,3%	149,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.006	18.000	17.346	96,4%	115,6%

3	Lợi nhuận sau thuế	11.985	14.400	13.867	96,3%	115,7%
4	Nộp ngân sách nhà nước	15.342	16.000	10.660	66,6%	69,5%
5	Tổng số lao động (người)	450	455	410	90,1%	91,1%
6	Thu nhập bình quân	8,2	8,5	9,2	108,2%	112,2%
7	Vốn chủ sở hữu	102.414	106.010	106.010	100,0%	103,5%
8	Tỷ suất lợi nhuận /Vốn chủ sở hữu	14,65%	16,98%	16,36%	96,4%	111,7%
9	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	3,57%	4,01%	4,69%	117,0%	131,2%
10	Chi trả cổ tức	17%	15%	15%	100,0%	88,2%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Nguyễn Quốc Cường	1962	Giám đốc	70.560	1,41
Nguyễn Duy Hải	1970	Phó Giám đốc	37.366	0,75
Phạm Thị Thu Hằng	1980	Kế toán trưởng	100	0,002

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Lao động	Số người	Tỷ lệ
1	Lao động nữ	164	40 %
2	Lao động nam	246	60 %
	Tổng cộng	410	100%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy khuôn:

Tháng 11/2019, dự án đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, trong đó:

- Tổng vốn đầu tư phê duyệt: 13.924.428.511 đồng
- Tổng vốn đầu tư thực hiện: 13.042.618.136 đồng

b. Dự án đầu tư mua sắm 02 máy ép định hình xốp cỡ nhỏ, sản xuất đối với các khuôn EPS:

Tháng 6/2019, Dự án đầu tư mua sắm 02 máy ép định hình xốp cỡ nhỏ, sản xuất đối với các khuôn EPS đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, trong đó:

- Tổng vốn đầu tư phê duyệt: 7.850.000.000 đồng
- Tổng vốn đầu tư thực hiện: 7.712.394.363 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	So sánh TH 2019/TH 2018
1	Tổng giá trị tài sản	242.734.853.262	217.012.979.872	89,4%
2	Doanh thu thuần	418.964.606.235	368.863.399.139	88,0%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.810.566.242	16.935.553.928	114,3%
4	Lợi nhuận khác	195.547.381	410.039.968	209,7%
5	Lợi nhuận trước thuế	15.006.113.623	17.345.593.896	115,6%
6	Lợi nhuận sau thuế	11.985.362.423	13.866.728.850	115,7%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,16	1,34	
+	Hệ số thanh toán nhanh			
	(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn	0,83	1,03	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
	kho)/Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	48,4%	40,5%	
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	93,9%	68,1%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+	Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	11,21	10,90	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,73	1,70	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số LN sau thuế / DT thuần (%)	2,86	3,76	
+	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	9,57	10,74	
+	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	4,93	6,39	
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	3,53	4,59	
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
+	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.157,37	2.496,01	
+	Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phần)	25.040	25.814	
+	Số lượng cổ phần lưu hành (tại thời điểm 31/12/N)	5.000.000	5.000.000	
	<i>Trong đó: Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>	
+	Cổ phiếu quỹ	0	0	
+	Cổ tức	17%	15%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 5.000.000 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ đông tính đến hiện tại là 298 cổ đông (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức số C006/2020-HNP/VSD-DK ngày 06/01/2020 do VSD lập).

Cơ cấu theo tiêu chí cổ đông lớn – cổ đông nhỏ:

Cổ đông lớn: Công ty cổ phần Hanel. Địa chỉ số 2 Chùa Bộc. Tỷ lệ sở hữu: 56.28464%.

Các cổ đông khác: 43.71536%.

Cơ cấu theo tiêu chí cổ đông là tổ chức và cổ đông cá nhân:

Cổ đông là tổ chức: **56.2853%**

- Công ty cổ phần Hanel. Địa chỉ số 2 Chùa Bộc. Tỷ lệ sở hữu: 56.28464%.
- Công ty TNHH chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam . Tỷ lệ sở hữu: 0.00066%

Cổ đông cá nhân: **43.7147%**.

Cơ cấu theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Cổ đông trong nước: 97.33%.

Cổ đông nước ngoài: 2.67%.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Nguyên vật liệu chính (hạt nhựa): 4.931 tấn

Bao bì đóng gói (nylon): 132 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu phế thải được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 85%

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Điện: 9,773,000 kw/h

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Thay thế 02 khí nén GA45 tại nhà máy xếp bằng 01 máy GA75kw hiệu suất cao, tiết ước tính giảm được 15 triệu - 20 triệu đồng/ tháng tiền điện.

Thay thế hầu hết các khu văn phòng bằng bóng Led tiết kiệm điện cho đèn neon trước đó, xử lý các điểm rò rỉ khí nén, hơi sản xuất cũng tiết kiệm đáng kể lượng điện năng tiêu thụ cho toàn công ty

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Đề tài: Tiết kiệm điện hệ thống nước làm mát Chiller

Hiệu quả: Sản lượng hàng chạy cần chiller giảm, lắp đặt thêm bơm có công suất nhỏ hơn để bơm nước chiller, giảm 50% điện năng tiêu thụ của bơm chiller.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước sạch từ khu công nghiệp

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 85%

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Chưa có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Chưa có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: 410

Mức lương trung bình: 9,2 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động được quy định trong nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, phù hợp với pháp luật lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- + Lao động phổ thông mới: Đào tạo 9 ngày
- + Lao động kỹ thuật: Đào tạo 03 tháng

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Công ty tham gia các hoạt động từ thiện do Liên đoàn lao động quận Đống Đa, và Công đoàn Công ty cổ phần Hanel phát động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Do ảnh hưởng chiến tranh Thương mại Mỹ - Trung, nền kinh tế toàn cầu bị suy giảm, năm 2019 các khách hàng chính của Công ty như Canon, Sam Sung, Brother, Panasonic đều sụt giảm sản lượng từ 10 – 20%. Áp lực từ các đối thủ cạnh tranh rất lớn cả về kỹ thuật và giá cả.

- Doanh thu và thu nhập khác năm 2019 đạt 82,3% kế hoạch và giảm 11,9% so với năm 2018, lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 96,4% kế hoạch và tăng 15,6% so với năm 2018;
- Đáp ứng yêu cầu khách hàng về chất lượng, giao hàng;
- Các nhà máy có cải tiến tăng năng suất, tự động hóa quá trình sản xuất; quản lý nhân sự linh hoạt;
- Công tác bảo dưỡng thiết bị, khuôn mẫu có nhiều tiến bộ;
- Đưa nhà máy khuôn vào hoạt động ổn định đáp ứng được sửa chữa khuôn và chế tạo các khuôn đơn giản;
- Kiểm soát định mức sử dụng nguyên vật liệu chính, nhiên liệu, điện, bao bì, vật tư phụ;

- KPI các phòng ban, nhà máy từng bước đi vào hoàn thiện từ tháng 4/2019;
- Công tác 5S, ATLD, PCCC có nhiều tiến bộ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Chỉ tiêu Vòng quay hàng tồn kho năm 2019 đạt 10,90; giảm 2,8% so với năm 2018 (năm 2018: 11,21)
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2019 đạt 1,70; giảm 1,7% so với năm 2018 (năm 2018: 1,73)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2019 đạt 10,74%; tăng 12,2% so với năm 2018 (năm 2018: 9,57%).
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản năm 2019 đạt 6,39 % ; tăng 29,6% so với năm 2018 (năm 2018: 4,93%)

b) Tình hình nợ phải trả

- Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2019 đạt 1,34; tăng 15,5% so với năm 2018 (năm 2018 = 1,16).
- Hệ số thanh toán nhanh năm 2019 đạt 1,03 lần; tăng 24,1% so với năm 2018 (năm 2018: 0,83 lần).

Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty tốt, không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu phát triển công ty một cách ổn định trong thời gian tới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2020, Ban giám đốc sẽ nỗ lực hơn nữa trong việc tìm kiếm khách hàng mới, duy trì và mở rộng thị phần đối với khách hàng cũ, quảng bá, xây dựng thương hiệu, xây dựng các chương trình, dự án đầu tư phù hợp, theo dõi sát các biến động của thị trường... để thực hiện tốt các kế hoạch đã đặt ra.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) : Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Thường xuyên cập nhật các Nghị định, thông tư của chính phủ về công tác bảo vệ môi trường, ban hành hoặc điều chỉnh các quy định trước đây về bảo vệ môi trường trong công ty phù hợp với pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, chất thải nguy hại được phân loại, thu gom định kỳ chuyển giao cho các đơn vị chức năng xử lý.

- Quan tâm đến việc trồng mới, chăm sóc cây xanh tạo cho công ty có môi trường xanh – sạch – đẹp, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn thực hiện đúng theo quy định các chính sách đối với người lao động về tiền lương, bảo hiểm, nghỉ dưỡng và đào tạo.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
Năm 2019, công ty đã tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: ủng hộ các quỹ vì người nghèo.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2019 là năm có nhiều khó khăn, biến động, tuy nhiên với sự lãnh đạo của HĐQT, sự điều hành của Ban giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty đã đáp ứng được kế hoạch của khách hàng, tạo công ăn việc làm cho 410 cán bộ công nhân viên, các chính sách về người lao động đều thực hiện tốt, hoàn thành công tác về an toàn lao động và môi trường, thường xuyên thực hiện các hoạt động từ thiện vì cộng đồng tại địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc đã tuân thủ theo đường lối của Hội đồng quản trị, nỗ lực phấn đấu để đạt được chỉ tiêu đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Về công tác thị trường: đẩy mạnh công tác quảng bá, mở rộng thị trường, tập trung chăm sóc khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng mới.
- Về công tác tài chính, kế toán: Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và lập kế hoạch thanh toán nợ phải trả đúng hạn. Kiểm tra và giám sát chặt chẽ công tác công nợ và thu hồi công nợ nhằm nâng cao hoạt động tài chính.
- Về công tác quản lý: xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, kiểm soát chi phí và tăng cường quản trị công nợ để không phát sinh nợ xấu.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán đã được công bố trên website chính thức của công ty và website của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.
- Các điểm ngoại trừ: không có.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Website;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Cường